

Số: /KH-SYT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 Ngành Y tế Thanh Hoá, năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về Thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/04/2023 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2023; trên cơ sở kế hoạch số 5226/KH-SYT ngày 24/12/2022 của Sở Y tế về việc Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06)

Sở Y tế đã tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động ngành y tế về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, đưa nội dung chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 tại Kế hoạch số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế về việc thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023. Tạo lập chuyên mục riêng về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế với số lượng tin bài là 25 tin bài. Xây dựng kế hoạch số 5226/KH-SYT ngày 24/12/2023 về việc Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 tại Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá; ban hành nhiều văn bản triển khai các nội dung của Đề án 06, chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu đề ra trong Đề án 06.

2. Một số kết quả đạt được

- Cơ quan Sở và các đơn vị y tế trong ngành đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi

trường mạng. Tại cơ quan Sở duy trì tỷ lệ 100% văn bản đến được tiếp nhận và luân chuyển trên hệ thống, ký số ban hành các văn bản đi.

- Tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: 100% đơn vị trực thuộc Sở đã được kết nối Internet băng thông rộng; các bệnh viện đã đầu tư xây dựng hệ thống mạng LAN và phần mềm quản lý bệnh viện. Hiện nay, ngành y tế đã triển khai các phần mềm quản lý bệnh viện, các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Y tế; các cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện việc kết nối dữ liệu phục vụ công tác thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT).

- Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình điểm cấp tỉnh và tổ chức thành công Lễ ra mắt Mô hình điểm cấp tỉnh “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” vào ngày 30/5/2023 tại BVĐK tỉnh. 100% cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện cập nhật, liên thông dữ liệu Giấy khám sức khoẻ lái xe, Giấy chứng sinh và Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06; Triển khai việc kê đơn thuốc điện tử theo quy định của Bộ Y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Khái niệm “Chuyển đổi số” là một khái niệm mới - thời gian gần đây mới được định nghĩa đúng và đầy đủ. Hiện nay, còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành y tế chưa phân biệt rõ ràng được giữa “chuyển đổi số” và “ứng dụng công nghệ thông tin”, do đó việc triển khai còn gặp nhiều lúng túng.

- Số lượng các đơn vị y tế trong và ngoài công lập rất lớn (hiện có 675 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài công lập có khám BHYT) nên công tác chỉ đạo, thu thập số liệu báo cáo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 tại các cơ sở gặp phải những khó khăn nhất định.

- Nhận thức của một số cán bộ ngành y tế, đặc biệt là người đứng đầu về công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 còn chưa đầy đủ và sâu sắc nên việc chỉ đạo chưa được quyết liệt.

- Dữ liệu y tế là loại dữ liệu có cấu trúc phức tạp, việc số hoá, quản lý, và lưu trữ dữ liệu y tế đòi hỏi chi phí rất lớn về hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay nguồn thu tại các cơ sở y tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch Covid-19 cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyển đổi số tại các cơ sở y tế. Bên cạnh đó chi phí ứng dụng công nghệ thông tin chưa được đưa vào giá dịch vụ y tế gây khó khăn cho các cơ sở y tế.

PHẦN II : NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung chỉ đạo các phòng cơ quan Sở, đơn vị y tế trong ngành tăng cường tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các đơn vị, các phòng cơ quan Sở trong công tác triển khai thực hiện.

2. Tập trung phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 ngành y tế được giao. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, trách nhiệm hoàn thành để phân công cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị y tế, Trưởng các phòng cơ quan Sở trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 theo các phương châm: *“Chủ động, không trông chờ chỉ đạo của cấp trên”, “làm đến đâu chắc đến đấy”, “giải quyết công việc linh hoạt, hiệu quả, khoa học”* và *“có lộ trình thực hiện cụ thể”*.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị y tế, Trưởng các phòng cơ quan Sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo tiêu chí: *“rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”* trong triển khai thực hiện kế hoạch và trong công tác phối hợp tham mưu.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. 100% đơn vị y tế thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 dưới nhiều hình thức, đặc biệt việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT.

2. 100% các hệ thống thông tin của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. 100% đơn vị y tế triển khai các hình thức thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

4. Duy trì tỷ lệ 100% các cơ sở KCB trên địa bàn triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ BHYT khi đi KCB; 100% cơ sở khám, chữa bệnh bố trí thiết bị đọc Qrcode trên CCCD gắn chip.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023

1. Phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn an ninh mạng

- Tổ chức rà soát, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần mềm chuyên ngành...), đảm bảo an toàn, an ninh mạng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi

trường mạng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử và Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Đơn vị thực hiện: Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2023 và theo lộ trình kế hoạch.

- Triển khai thực hiện xác định, phân loại và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ của 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị y tế trong ngành tổ chức thực hiện.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Văn phòng Sở Y tế

+ Thời gian hoàn thành: Trước 30/6/2023 hoàn thành việc phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ.

2. Dữ liệu số

- Tổ chức xây dựng, tạo lập các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã được ban hành tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tổ chức triển khai các quy định, quy trình và giải pháp kỹ thuật bảo vệ dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người hành nghề tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Cập nhật dữ liệu hành nghề và phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề y dược trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Tổ chức cán bộ.

+ Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2023.

- Thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 với CSDLQG về dân cư, đảm bảo chính xác, đúng quy định của pháp luật.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định; thực hiện chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và cập nhật các danh mục ban hành kèm theo Mẫu 01/QTGD tại Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc Ban hành Quy trình giám định bảo hiểm y tế. Thực hiện việc chia sẻ một số trường thông tin của Sổ sức khỏe điện tử hiển thị trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử và Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân, Phòng Nghiệp vụ Dược.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài công lập trên địa bàn có khám và cấp Giấy khám sức khỏe lái xe.

+ Đơn vị theo dõi, đơn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn.

+ Đơn vị theo dõi, đơn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm 2023.

3. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng, đảm bảo 100% văn bản ban hành đi có ký số lãnh đạo và cơ quan.

+ Đơn vị thực hiện: Các đơn vị y tế trong ngành.

+ Đơn vị theo dõi, đơn đốc: Văn phòng Sở.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

4. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Hệ thống các ngân hàng.

+ Đơn vị theo dõi, đơn đốc: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

5. Phát triển xã hội số

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06: thực hiện đa dạng các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế; phổ biến, quán triệt các nội dung Đề án 06, đặc biệt là việc triển khai mô hình điểm cấp tỉnh “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”, làm tốt công tác tuyên truyền cho người dân biết thông qua việc hướng dẫn, pano, áp phích... tại bộ phận tiếp nhận bệnh nhân ban đầu.

+ Đơn vị thực hiện: Các đơn vị y tế và cơ quan Sở Y tế (Văn phòng Sở chủ trì).

+ Đơn vị theo dõi, đơn đốc: Văn phòng Sở (theo dõi chung), Phòng Nghiệp vụ Y (nội dung khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip), Phòng Kế hoạch - Tài chính (nội dung thanh toán không dùng tiền mặt).

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

- Triển khai Mô hình điểm cấp tỉnh về “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh; sử dụng thiết bị đọc mã QRcode đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn.

+ Đơn vị đôn đốc: Phòng Nghiệp vụ Y.

+ Thời gian hoàn thành: Trước 15/7/2023 hoàn thành trang bị các thiết bị đọc mã QRcode tại các cơ sở y tế.

- Cấp chữ ký số cho đội ngũ cán bộ tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị đôn đốc: Văn phòng Sở.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

- Thực hiện khai báo lưu trú để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách nhà nước; Kinh phí tự cân đối và nguồn huy động hợp pháp khác của các đơn vị trực thuộc ngành y tế; Nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2023 chi tiết tại phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Ban Chỉ đạo

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và điều phối hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị chuyển đổi số toàn ngành, Hội nghị tập huấn cho toàn thể cán bộ Lãnh đạo phòng, Thủ trưởng các đơn vị y tế, cán bộ thực hiện công tác chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện công tác chuyển đổi số và Đề án 06 tại các đơn vị y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện, kết quả kiểm tra các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực được phân công và theo cơ sở y tế, địa bàn trọng điểm được giao phụ trách tại Quyết định số 372/QĐ-SYT ngày 15/6/2023 của Sở Y tế về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 Ngành Y tế Thanh Hóa và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

- Tham gia ý kiến đối với các kế hoạch về chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Ngành.

- Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo chuẩn bị các nội dung liên quan; cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu thuộc lĩnh vực được phân công để Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, tham gia các đoàn kiểm tra theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo giao.

3. Các phòng cơ quan Sở, các đơn vị y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

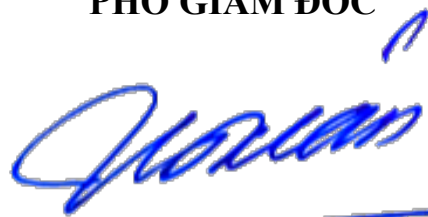
Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại mục III kế hoạch này, các phòng cơ quan Sở, các đơn vị y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ thời gian đã được giao. Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện tại phòng, đơn vị về Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh (b/c);
- Các thành viên Ban chỉ đạo ngành y tế;
- Các đơn vị y tế công lập;
- Các đơn vị y tế ngoài công lập;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bá Cẩn

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /6/2023 của Sở Y tế)

STT	Tên hoạt động	Năm 2023				
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)	Đơn vị thực hiện
1	Phần mềm công nghệ thông tin và thiết bị				3.344.000	
1.2	Phần mềm quản lý dữ liệu tập trung ngành y tế	Hệ thống	1	1.000.000	1.000.000	Sở Y tế
1.3	Mua sắm thiết bị đọc quét mã QR trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID cho trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các trạm y tế	Cái	586	4.000	2.344.000	Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố
3	Truyền thông trên đài phát thanh xã				201.240	
-	Phát thanh xã: 6 buổi phát thanh tại 559 xã, phường, thị trấn x 60.000đ/buổi về khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID tại các cơ sở y tế	xã	3.354	60	201.240	Sở Y tế
4	Sản xuất tài liệu truyền thông				105.220	
4.1	In Poster cấp cho các bệnh viện, TTYT huyện về khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID tại các cơ sở y tế	Tờ	2.500	6	15.000	Sở Y tế
4.2	In tờ rơi truyền khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID tại các cơ sở y tế (mỗi xã 40 tờ x 559 xã, phường, thị trấn)	Tờ	22.360	2	44.720	Sở Y tế
4.3	Sản xuất bandroll đặt tại các bệnh viện công lập và trung tâm y tế các huyện thị xã, thành phố	Cái	70	650	45.500	Các bệnh viện công lập; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố
5	Giám sát hoạt động thực hiện Đề án 06 tại các cơ sở y tế				40.000	
-	<i>Dự kiến 05 huyện, mỗi huyện 03 ngày, định mức mỗi huyện:</i> + Công tác phí: 05 (người) x 200.000 (người/ngày) x 03 (ngày) = 3.000.000 đồng + Tiền lưu trú khoán: 05 (người) x 300.000 (người/đêm) x 02 (đêm) = 3.000.000 đồng + Xăng xe: 2.000.000 đồng/đợt	Huyện	5	8.000	40.000	Sở Y tế
	Tổng cộng				3.690.460	
<i>Bảng chữ: Ba tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng./.</i>						